

Số: 512/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 639/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị P; Căn cước công dân số: 030181017542;

Địa chỉ cư trú: 3 T, Khu phố B, phường T (tên cũ: phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T; Căn cước công dân số: 030073012397;

Địa chỉ cư trú: 3 T, Khu phố B, phường T (tên cũ: phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Minh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 01/2008, đăng ký ngày 22/9/2008 tại U, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 06/8/2009, Nguyễn Minh Á, sinh ngày 14/10/2012 và Nguyễn Minh T1, sinh ngày

31/12/2016. Hai bên thỏa thuận giao cả 03 con cho bà Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Đỗ Thị P tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000155 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị P được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện KSND KV7 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp